| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ | *Lai Châu, ngày 27 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Lực

***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông Lò Văn Chiên và ông Đèo Văn Ninh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2025/TLST ngày 30/7/2025;

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

* ***Nguyên đơn***: bà Đồng Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: bản L, xã K, tỉnh Lai Châu

* ***Bị đơn***: ông Pờ Văn Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: bản L, xã K, tỉnh Lai Châu

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn**: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp nhà nước tỉnh L.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Bà Đồng Thị T và ông Pờ Văn Đ có tài sản chung là ngôi nhà gỗ, tường trát vách đất, lợp tôn ba gian có diện tích 75,1 m². Ngôi nhà nằm trên 02 thửa đất gồm: Thửa đất 1734, tờ bản đồ 137, diện tích 153,8 m², có địa chỉ tại Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH428249 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Lai Châu (*nay là Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Lai Châu*) cấp cho bà Đồng Thị T vào ngày 28/9/2023 và thửa đất số 1735, tờ bản đồ 137, diện tích 142,6 m², có địa chỉ tại Bản L, xã B, huyện P,

tỉnh Lai Châu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH428253 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Lai Châu (*nay là Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Lai Châu*) có cấp cho ông Pờ Văn Đ vào ngày 28/9/2023. Phần ngôi nhà lấn sang thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH428249 cấp cho bà T là 7,5 m² (*trong đó phần diện tích mái tôn lấn sang là 7,4 m², phần diện tích khung nhà lấn sang là 0,6 m²*). Phần diện tích ngôi nhà còn lại nằm trên thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH428253 cấp cho ông Đ cụ thể là 67,6 m² (*75,1 m² - 7,5 m² = 67,6 m²*). Bà T, ông Đ thỏa thuận, thống nhất như sau:

- Giá trị ngôi nhà là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) và không yêu cầu định giá tài sản;

- Ông Pờ Văn Đ là người tiếp tục sử dụng ngôi nhà đến ngày 02/9/2026; Ông Pờ Văn Đ có trách nhiệm tháo dỡ, di dời bàn thờ, các vật dụng khác của ông Đ (nếu có) trong ngôi nhà ra khỏi ngôi nhà trước ngày 02/9/2026. Chi phí tháo dở, di dời này do ông Pờ Văn Đ chi trả;

- Sau ngày 02/9/2026, bà Đồng Thị T là người được quyền lấy toàn bộ ngôi nhà nhưng tự nguyện có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà (bao gồm khung nhà, mái nhà, vách tường, các cột nhà…) và di dời toàn bộ ngôi nhà ra khỏi phần đất của ông Đ đã được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DH428253;

- Bà Đồng Thị T có trách nhiệm trả cho ông Pờ Văn Đ số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*) là tiền ông Đ được hưởng đối với 1/2 giá trị của ngôi nhà.

**2.2.** Về thời điểm, phương thức bà T trả cho ông Đ số tiền 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm ngàn đồng*) là tiền ông Đ được hưởng đối với 1/2 giá trị của ngôi nhà, cụ thể như sau:

- Về thời điểm trả: Trả một lần vào ngày 15/6/2026;

- Về phương thức thanh toán: Trả bằng tiền mặt.

Trong trường hợp bà Đồng Thị T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả tiền nào theo thỏa thuận nêu trên, thì ông Pờ Văn Đ có quyền làm đơn gửi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bà T thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả tiền còn nợ lại tính đến thời điểm bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**2.3.** Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí tháo dỡ, di dời toàn bộ ngôi nhà:

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.760.000 đồng (*một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Bà Đồng Thị T và ông Pờ Văn Đ thỏa thuận, bà T là người chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận bà Đồng Thị T đã nộp đủ số tiền này (*Bà T đã nộp cho Tòa án tiền tạm ứng chi phí là 3.000.000 đồng và đã được Tòa án trả lại số tiền 1.240.000 đồng*).

- Về chi phí tháo dỡ, di dời toàn bộ ngôi nhà: Bà Đồng Thị T và ông Pờ Văn Đ thỏa thuận, bà T là người chịu toàn bộ chi phí tháo dỡ, di dời toàn bộ ngôi nhà.

**2.4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Pờ Văn Đ và bà Đồng Thị T đều được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn có đơn, yêu cầu xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Người Bảo vệ QVLIHP cho NĐ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lực**